

Bản án số: **25/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: **19/7/2017**

V/v: *Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình.*

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ly - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017 về “*Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

\* **Nguyên Đơn:** Chị Dương Thị O, sinh năm 1987

Nơi đăng ký HKTT: thôn L, xã L, huyện C, thành phố H.

Cư trú tại: thôn 3, xã N, huyện Y, tỉnh Y.

**Có mặt.**

\* **Bị đơn:** Anh Đặng Việt T, sinh năm 1979

Đều đăng ký NKTT và cư trú tại: thôn L, xã L, huyện C, thành phố H.

**Có đơn xin xét xử vắng mặt.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị O trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị Dương Thị O và anh Đặng Việt T kết hôn ngày 13/8/2014 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, Thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ anh Đặng Việt T tại thôn L, xã L, huyện C, thành phố H. Quá trình chung sống, giữa chị O và

anh T nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, nguyên nhân là không hợp nhau. Vợ chồng đã ly thân từ ngày 25/8/2016 cho đến nay. Nay chị O xét thấy tình cảm không còn nên chị O đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Viết T.

**Về con chung:** Quá trình chung sống, chị O và anh T có 01 con chung là cháu Đặng An A, sinh ngày 18/01/2016. Hiện tại, cháu A đang ở với chị O và bố mẹ chị O. Do cháu còn nhỏ nên nguyện vọng của chị O xin tiếp tục được nuôi dưỡng cháu.

**Về cấp dưỡng:** Chị O tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

**Về tài sản chung:** (Nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp, công sức, công nợ...): Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Anh Đặng Viết T trình bày:**

**Về hôn nhân:** Anh Đặng Viết T thừa nhận thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và nơi vợ chồng chung sống như chị O trình bày. Theo anh Đặng Viết T, quá trình chung sống anh T và chị O có hạnh phúc được một thời gian, đôi khi có những mâu thuẫn nhỏ. Tuy nhiên, đến đầu năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị O đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Yên Bái, từ đó hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị O đề nghị xin ly hôn, quan điểm của anh T là đồng ý ly hôn.

**Về con chung:** Anh Đặng Viết T thừa nhận hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng An A, sinh ngày 18/01/2016. Hiện tại, cháu A đang ở với chị O. Do cháu A chưa được 3 tuổi nên anh T đồng ý để cháu A tiếp tục chung sống với chị O. Đến khi cháu A đủ 3 tuổi, nếu anh muốn nuôi cháu Đặng An A thì anh T sẽ có yêu cầu.

**Về tài sản chung:** (Nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp, công sức, công nợ...): Vợ chồng không có tài sản chung, anh Đặng Viết T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa:** Nguyên đơn – chị Dương Thị O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Đặng Viết T; Về con chung: Chị Dương Thị O có nguyện vọng xin được tiếp tục được nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng An A, sinh ngày 18/01/2016 và không yêu cầu anh Đặng Viết T cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về tài sản chung, công nợ chung và công sức: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự trong vụ án chấp hành qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung: Đề nghị Tòa án cho chị O được ly hôn anh T; Giao cháu Đặng An A cho chị Dương Thị O tiếp tục nuôi dưỡng; Về tài sản chung, công nợ chung: không giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**Về tố tụng:** Anh Đặng Viết T đã có lời khai trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ kiện, đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Anh Đặng Viết T có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đặng Viết T.

**Về hôn nhân:** Chị Dương Thị O và anh Đặng Viết T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, Thành phố H vào ngày 13/8/2014 nên hôn nhân giữa anh Đặng Viết T và chị Dương Thị O là hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Dương Thị O và anh Đặng Viết T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2016 - đầu năm 2017 cho đến nay, chị O đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Yên Bái sinh sống. Trong thời gian sống ly thân, đời sống tình cảm giữa chị Dương Thị O và anh Đặng Viết T không được cải thiện. Nay chị O xin được ly hôn anh T, anh T cũng đồng ý. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị O và cho chị Dương Thị O được ly hôn anh Đặng Viết T.

**Về con chung:** Chị Dương Thị O và anh Đặng Viết T đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng An A, sinh ngày 18/01/2016. Hiện cháu A đang ở với chị O, chị O có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu A do cháu A nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi. Anh Đặng Viết T cũng đồng ý cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng cháu A nên giao cháu Đặng An A cho chị Dương Thị O trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Chị O tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, đây là sự tự nguyện của chị O và không trái quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện của chị O.

**Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp:** Chị O và anh T đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

**Về án phí:** Chị Dương Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

**1. Về hôn nhân:** Chị Dương Thị O được ly hôn anh Đặng Viết T.

**2. Về con chung:** Giao cháu Đặng An A, sinh ngày 18/01/2016 cho chị Dương Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đặng An A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đặng Viết T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được ngăn cản.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Dương Thị O không yêu cầu anh Đặng Viết T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi có yêu cầu khác.

**3. Về tài sản, công nợ chung, công sức:** Không xem xét.

**4. Về án phí:** Chị Dương Thị O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0002795 ngày 17 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Dương Thị O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Viết T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

